TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 21-4-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lương Bằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.

2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên toà: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2025, về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXX-ST ngày 14 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Kim P, sinh ngày 13 tháng 6 năm 1994; Nơi cư trú: Ấp LTB, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Hồ Văn T, sinh ngày 06 tháng 5 năm 1990; Nơi thường trú: Ấp LC, xã LKB, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp; Chổ ở hiện nay: Ấp LTB, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 12 năm 2024 của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim P trình bày: Năm 2014, chị quen biết với anh Hồ Văn T, tìm hiểu được một thời gian rồi tiến đến hôn nhân, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 13 tháng 10 năm 2020. Sau khi cưới xong cả hai cùng nhau đi làm tại tỉnh Bình Dương, đến năm 2021 thì cả hai cùng nhau về sống chung nhà với gia đình của chị tại Ấp LTB, xã LKA, huyện HN, tỉnh Đồng Tháp. Thời gian đầu hai vợ chồng sống chung với nhau rất hạnh phúc, đến tháng 01 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn chuyện tình cảm, tiền bạc, anh T mê cờ bạc khuyên không được, vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc, chị và anh T tuy vẫn còn sống chung nhà, nhưng không còn quan tâm chăm lo cho nhau nữa, mạnh ai nấy sống. Nay nhận thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, không hàn gắn tình cảm được nữa, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Hồ Văn T. Về con chung: Hai vợ chồng chị sống chung với nhau không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hồ Văn T đã được Toà án triệu tập để hòa giải và xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Bùi Thị Kim P được ly hôn với anh Hồ Văn T; về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Kim P trình bày không có, còn anh Hồ Văn T không có văn bản ghi ý kiến, nên Viện kiểm sát không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đây là vụ kiện tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Nguyên đơn chị Bùi Thị Kim P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Hồ Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Bùi Thị Kim P và anh Hồ Văn T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Xét yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Kim P đối với anh Hồ Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo trình bày của chị Bùi Thị Kim P thì cuộc sống của chị và anh T không còn hạnh phúc từ đầu năm 2021 vì phát sinh mâu thuẫn chuyện tình cảm, tiền bạc, anh T mê cờ bạc chị khuyên không được, vợ chồng sống chung không còn hạnh phúc. Từ đó, có thể nhận thấy rằng mối quan hệ vợ chồng của chị P và anh T hoàn toàn không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Như vậy, xét thấy yêu cầu ly hôn của chị P là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình: *"Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được"* và cũng phù hợp với đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, nên chấp nhận cho chị Bùi Thị Kim P ly hôn với anh Hồ Văn T.

[4] Về việc nuôi con chung: Chị Bùi Thị Kim P trình bày trong thời gian sống chung giữa chị và anh Hồ Văn T không có con chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Hồ Văn T không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Bùi Thị Kim P cho rằng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn anh Hồ Văn T không gửi văn bản ghi ý kiến của mình để Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc đương sự phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện chị Bùi Thị Kim P, cho ly hôn giữa chị Bùi Thị Kim P và anh Hồ Văn T.

2. Về án phí sơ thẩm: Chị Bùi Thị Kim P chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0014581 ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- UBND X.LKA, H.HN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lương Bằng